**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc L - Tự do - H phúc**

Số: 84/2023/DS-ST
Ngày 30-11-2023
*V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Giới

Ông Vũ Trung Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Lương Hoàng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST - DS ngày 02/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS ngày 15/11/2023 của TAND huyện Đồng Phú, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1983(có mặt).
- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1975(có mặt).

*Cùng trú tại:* Đội 2, Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vi Thị M, sinh năm 1979(có mặt).

*Trú tại:* Đội 2, Ấp 3, xã T huyện Đ, tỉnh B.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: đội 1, Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023 và quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình này:*

Vào ngày 10/8/2022 bà Huỳnh Thị H có vay của ông L số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) khi vay có L giấy vay nợ ngày 10/8/2023, hẹn đến ngày 10/10/2022 sẽ trả. Sau khi đến hạn ông L đã nhiều lần yêu cầu chị H trả nhưng chị H

đã không trả mà cố tình trốn tránh trách nhiệm. Nay ông L yêu cầu chị H trả lại cho ông L số tiền gốc vay 400.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi thì ông L đã nhận 45.000.000 đồng nay thống nhất không yêu cầu tính lãi suất nữa, ông L có đơn xin rút phần yêu cầu tính lãi suất.

Đối với yêu cầu của bà H đề nghị ông L cho thời gian trả từ 12 tháng đến 24 tháng hoặc trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi hết nợ thì ông L không đồng ý, do bà H không có thiện chí trả nợ cho ông L. Ngoài ra ông L không có ý kiến yêu cầu gì nữa cả.

* Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà H thừa nhận vào ngày 10/8/2022 tôi có vay của anh Hoàng Văn L với số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) khi vay có L giấy vay nợ ngày 10/8/2022, hẹn đến ngày 10/10/2022 sẽ trả. Sau khi đến hạn nhưng do khó khăn không có tiền để trả cho anh L. Nay bà H đồng ý trả cho anh L số tiền gốc vay 400.000.000 đồng. Hiện nay bà H đã trả cho anh L 45.000.000 đồng lãi suất nên tôi đề nghị Tòa án khấu trừ số tiền lãi suất này, còn đối với lãi suất phát sinh thêm do tôi đang gặp khó khăn nên tôi xin anh L không tính tiền lãi suất cho tôi nữa.

Đối với số tiền gốc 400.000.000 đồng tôi đồng ý trả nhưng do khó khăn tôi xin anh L cho thời hạn trả từ 12 tháng đến 24 tháng sẽ trả hết tiền gốc cho anh L hoặc anh L tạo điều kiện cho tôi trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra, không có ý kiến gì nữa cả.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị Mai trình bày:

Bà Mai thống nhất với ý kiến của ông L chồng bà Mai, yêu cầu bà H trả cho vợ chồng bà Mai một lần số tiền gốc vay 400.000.000 đồng, bà Mai không đồng ý cho bà H trả dần nhiều đợt do bà H không có thiện chí trả nợ. Ngoài ra, không yêu cầu gì nữa cả.

* Người làm chứng ông Trần Ngọc Tiến trình bày:

Tại phiên tòa ông Tiến trình bày ông có chứng kiến việc L hợp đồng vay tiền giữa bà H với ông L vào ngày 10/8/2022 với số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) hai bên có L giấy viết tay, có tôi là người làm chứng trong giấy vay tiền. Bà H đã nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng của ông L. Ngoài ra, tôi không chứng kiến gì thêm, không trình bày gì thêm.

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Do nguyên đơn ông Hoàng Văn L khởi kiện có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H phải trả số tiền gốc vay 400.000.000 đồng cho ông L là phù hợp. Đối với bà H yêu cầu trả dần nhiều đợt do ông L không đồng ý nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà H.

- Đối với số tiền lãi suất nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ được thẩm tra tại phiên tòa, qua phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do nguyên đơn ông Hòng Văn L thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn bà Huỳnh Thị H hiện trú tại: Ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đối với Người có quyên lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị Mai đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L yêu cầu buộc bị đơn bà H phải trả số tiền gốc 4000.000.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Vào ngày 10/8/2022 giữa ông Hoàng Văn L với bà Huỳnh Thị H có L hợp đồng giao dịch dân sự cụ thể: Bà H L hợp đồng vay của ông L số tiền 400.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/10/2022 sẽ trả sẽ trả. Sau khi vay đến hạn nhưng bà H không trả, đã vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ông L đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng vẫn không trả và cố tình trốn tránh việc trả nợ và lãi là phù hợp với chứng cứ nguyên đơn giao nộp và trình bày của người làm chứng. Do đó ông L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền gốc vay 400.000.000đồng và lãi suất 12%/năm tính từ ngày trả nợ ngày 10/10/2022 là có căn cứ.

[4] Bà H yêu cầu ông L cho thời hạn trả từ 12 tháng đến 24 tháng sẽ trả hết tiền gốc cho anh L hoặc xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ, tuy nhiên quá trình làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông L không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H nên cần buộc bà H trả 01 lần số tiền gốc vay 400.000.000 đồng cho ông L là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi suất vay 12%/năm của số tiền vay 400.000.000 đồng quá trình làm việc giữa các bên đã thỏa thuận được việc trả lãi suất, ông L đã rút yêu cầu lãi suất không yêu cầu tính lãi suất suất bà H cũng không có ý kiến gì về lãi suất, xét thấy việc rút yêu cầu lãi suất là tự nguyện, phù hợp với quy định nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi suất.

[6] Đối với bị đơn bà bà H trình bày khi vay tài sản có đưa cho ông L 01 giấy CNQSĐ đứng tên bà Huỳnh Thị H để thế chấp nhưng không L hợp đồng thế chấp, quá trình làm việc bà H có đơn phản tố yêu cầu Tòa án buộc ông L trả lại 01 giấy CNQSĐ đứng tên bà Huỳnh Thị H, tuy nhiên Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu bà đóng tiền tạm ứng án phí phản tố nhưng bà H không thực hiện do đó Tòa án không xem xét yêu cầu của bà, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bà H có đơn khởi kiện vụ án.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

[7] Nguyên đơn ông Hoàng Văn L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị H trả số tiền gốc vay 4000.000.000đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận buộc bà H trả cho ông L số tiền gốc vay 400.000.000 đồng.

Đối với lãi suất do nguyên đơn ông L tự nguyện rút yêu cầu nên cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, Điều 244; 227, 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 117, 275, 385, 401, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự:

Đình chỉ yêu cầu giải quyết số tiền lãi suất do nguyên đơn ông Hoàng Văn L đã tự nguyện rút yêu cầu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn L.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Hoàng Văn L số tiền gốc vay là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng).*

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí có giá ngạch: 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

2.2. Nguyên đơn ông Hoàng Văn L không phải chịu án phí, trả lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019614 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND , VKSND tỉnh B;
- CC THADS H. Đ;
- VKSND Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**HUỲNH TÒA**